

Số: **46/2021/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, SN 1991

Bị đơn: Anh Lương Văn M, SN 1986

Người có QLVN liên quan: 1. Cháu Lương Thị Kiều Tr, SN 18/01/2011

2. Cháu Lương Anh Kh, SN 09/10/2014

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị M – Mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: D M, V D, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/01/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Lương Văn M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Lương Văn M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị M và anh Lương Văn M có 02 con chung là Lương Thị Kiều Tr, SN 18/01/2011 và Lương Anh Kh, SN 09/10/2014. Nay ly hôn anh M, chị M thống nhất thỏa thuận để chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung

đến tuổi thành niên. Anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị M mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh M không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh M, chị M không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí:* Chị M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000686 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả chị M 150.000 đồng. Anh M phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Văn Du, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục